

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ BẢN CHẤT, MỤC TIÊU VÀ ĐỘNG LỰC, BƯỚC ĐI VÀ BIỆN PHÁP XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM

ĐOÀN VĂN BÁU (*)

Luận giải tư tưởng Hồ Chí Minh về bản chất, mục tiêu và động lực, bước đi và biện pháp xây dựng chủ nghĩa xã hội, tác giả bài viết đã đi đến kết luận: Hồ Chí Minh không chỉ hiểu đúng và sâu sắc về bản chất, mục tiêu và động lực của chủ nghĩa xã hội theo tinh thần của các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác - Lênin, mà còn có những phát hiện độc đáo và sáng tạo về phương pháp, bước đi và cách thức xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

1. Về bản chất của chủ nghĩa xã hội

Thống nhất với các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin, Hồ Chí Minh quan niệm chủ nghĩa xã hội như một học thuyết khoa học và cách mạng của giai cấp vô sản nhằm xóa bỏ ách thống trị tư bản chủ nghĩa, thực hiện lý tưởng giải phóng giai cấp và giải phóng toàn thể xã hội loài người, bảo đảm sự phát triển tự do, toàn diện của mỗi người và của mọi người. Do đó, chủ nghĩa xã hội là một chủ nghĩa nhân đạo hiện thực. Chủ nghĩa xã hội còn được Người xem xét với tư cách một chế độ xã hội mới thuộc hình thái kinh tế - xã hội cộng sản, mà việc xây dựng và hoàn thiện nó là một quá trình lịch sử lâu dài.

Cái mới và cũng là sự sáng tạo của Hồ Chí Minh khi trình bày bản chất của chủ nghĩa xã hội là ở chỗ, Người phát hiện thấy lý tưởng xã hội chủ nghĩa đã chung đúc tất cả lý tưởng giải phóng giai cấp, giải phóng dân tộc và giải phóng xã hội.

Đối với Việt Nam, thực hiện giải phóng dân tộc là để giải phóng giai cấp và phải đặt vấn đề giải phóng dân tộc vì độc lập dân tộc trên lập trường giai cấp vô sản và cách mạng vô sản. Do đó, độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

Hồ Chí Minh còn thấy một điểm rất quan trọng thuộc về bản chất của chủ nghĩa xã hội là: Muốn đạt tới lý tưởng, mục tiêu xã hội chủ nghĩa thì phải thường xuyên chống lại chủ nghĩa cá nhân. Người nhìn nhận chủ nghĩa xã hội là một chế độ xã hội bảo đảm sự phát triển hài hòa giữa cá nhân và xã hội, lấy lợi ích làm nền tảng và sự phát triển, hoàn thiện con người làm mục đích.

Hồ Chí Minh còn làm phong phú thêm hướng tiếp cận chủ nghĩa xã hội của các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác - Lênin để qua đó, làm sáng tỏ bản chất chủ nghĩa xã hội từ những kiến giải kinh tế, chính trị và xã hội. Ngoài ra,

(*) Thạc sĩ, Phó vụ trưởng, Ban Tuyên giáo Trung ương.

Hồ Chí Minh còn nhìn nhận bản chất chủ nghĩa xã hội từ phương diện đạo đức. Người nhận thấy, chủ nghĩa xã hội *đổi lập, xa lạ với chủ nghĩa cá nhân nhưng không hề phủ nhận cá nhân mà trái lại, đề cao, tôn trọng con người cá nhân*, các giá trị và nhu cầu cá nhân, phát triển mọi năng lực cá nhân vì sự phát triển xã hội và hạnh phúc của con người. Đây là chiều sâu trong tư duy biện chứng, trong nhãn quan văn hóa, đạo đức của Hồ Chí Minh.

Theo Hồ Chí Minh, người cách mạng phải có đạo đức cách mạng làm nên tảng mới mong hoàn thành được nhiệm vụ vĩ đại và vẻ vang của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Để có đạo đức cách mạng thì phải loại trừ chủ nghĩa cá nhân - một kẻ thù nguy hiểm, một thứ giặc nội xâm, ngăn cản chúng ta đấu tranh cho sự nghiệp cách mạng, dẫn chúng ta đến chỗ tự mình phá hủy sự nghiệp của mình. Coi đây chính là nỗi lo toan thường trực, Người nhấn mạnh: “Không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân. Vì muốn giải phóng cho dân tộc, giải phóng cho loài người là một công việc to tát, mà tự mình không có đạo đức, không có căn bản, tự mình đã hủ hóa, xấu xa thì còn làm nổi việc gì”(1); “chủ nghĩa cá nhân là... mẹ đẻ ra tất cả mọi tính hư nết xấu như: Lười biếng, suy bì, kiêu căng, kèn cựa, nhút nhát, lãng phí, tham ô,...”(2). Tất cả những căn bệnh ấy đều nguy hại, làm biến chất con người và tổ chức, làm cho Đảng suy yếu, làm suy giảm lòng tin của dân chúng đối với Đảng.

Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, cần phải chống chủ nghĩa cá nhân tư sản cực đoan, thực hiện sự tôn trọng và đề cao nhân cách, bảo đảm cho mỗi cá nhân phát triển lành mạnh nhân cách của mình trong sự hài hòa giữa cá nhân và xã hội. Xã hội tôn trọng mọi cá nhân, đồng thời cá nhân biết đề cao lợi ích xã hội, hy sinh lợi ích riêng vì lợi ích chung khi xã hội cần đến. Đây là trình độ phát triển cao của xã hội xã hội chủ nghĩa. Bản chất đó thuộc về chủ nghĩa xã hội. Nhìn nhận bản chất quan trọng này, Hồ Chí Minh đã đưa ra một quan niệm mà theo đó, chủ nghĩa xã hội là xã hội mà trong đó, mỗi người vì mọi người và mọi người vì mỗi người. Do đó, một trong những nét nổi bật của con người mới xã hội chủ nghĩa là phải đạt tới trình độ phát triển cao về đạo đức, về nhân cách, đủ sức chiến thắng chủ nghĩa cá nhân. Luận điểm của Hồ Chí Minh: “Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội trước hết cần có những con người xã hội chủ nghĩa”(3) thuộc về những luận điểm quan trọng và sâu sắc nhất của Người khi nói về bản chất của chủ nghĩa xã hội.

Quan niệm Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội trong tính thống nhất biện chứng giữa các nhân tố kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa và đạo đức càng chứng tỏ Người hiểu biết thấu đáo như thế nào về bản chất của chủ nghĩa xã hội.

(1) Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, t.5. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.253.

(2) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.10, tr.306.

(3) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.10, tr.310.

Từ cách nhìn mới mẻ, sáng tạo đó về chủ nghĩa xã hội, thông qua hoạt động thực tiễn và nghiên cứu lý luận mácxít, Hồ Chí Minh đã rút ra những kết luận rất sâu sắc về tính tất yếu lịch sử của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam và xác định bản chất của chủ nghĩa xã hội là một chế độ xã hội mà trong đó, nhân dân lao động được làm chủ, mỗi người lao động được tự do, ấm no, hạnh phúc.

Hồ Chí Minh là con người hành động. Triết lý của Người về chủ nghĩa xã hội, căn bản là một triết lý hành động: Nói ít, làm nhiều, chú trọng thực hành cách mạng trong cuộc sống, sao cho “*Dân tộc độc lập, Dân quyền tự do, Dân sinh hạnh phúc*”(4). Ngay sau khi Cách mạng Tháng Tám thành công, trong *Thư gửi Ủy ban nhân dân các kỳ, tỉnh, huyện và làng* ngày 17 - 10 - 1945, Người đã nhấn mạnh: “Chính phủ ta đã hứa với dân, sẽ gắng sức làm cho ai nấy đều có phần hạnh phúc. Trong việc kiến thiết nước nhà, sửa sang mọi việc, phải làm dần dần, không thể một tháng, một năm mà làm được hết. Song ngay từ bước đầu, chúng ta phải theo đúng phương châm”(5).

Tại phiên họp đầu tiên của Ủy ban Nghiên cứu kế hoạch kiến quốc 10 - 01 - 1946, Hồ Chí Minh phát biểu: “Chúng ta tranh được tự do, độc lập rồi mà dân cứ chết đói, chết rét thì tự do, độc lập cũng không làm gì. Dân chỉ biết rõ giá trị của tự do, của độc lập khi mà dân được ăn no, mặc đủ”(6). Vì vậy, Người đòi hỏi chúng ta phải làm sao thực hiện ngay: “Làm cho dân có ăn; làm cho dân có mặc, làm cho dân có chỗ ở, làm cho

dân có học hành. Cái mục đích chúng ta đi đến là 4 điều đó. Đi đến để dân nước ta xứng đáng với tự do độc lập và giúp sức được cho tự do độc lập”(7).

Có thể nói, mỗi luận đề tư tưởng của Hồ Chí Minh, dù trực tiếp hay gián tiếp, đều nổi bật quan niệm của Người về bản chất của chủ nghĩa xã hội. Đó là bản chất nhân đạo “tất cả vì hạnh phúc của con người, của nhân dân”.

Bản chất của chủ nghĩa xã hội còn được Hồ Chí Minh làm sáng tỏ khi Người nói tới *trọng trách của Đảng với nhân dân, nhất là khi Đảng đã trở thành Đảng cầm quyền*. Người khẳng định: “Hễ còn có một người Việt Nam bị bóc lột, bị nghèo nàn, thì Đảng vẫn đau thương, cho đó là vì mình chưa làm tròn nhiệm vụ”(8).

Hồ Chí Minh luôn lấy dân và cuộc sống hạnh phúc của dân làm thước đo hiệu quả, làm căn cứ đánh giá công việc của Đảng và Nhà nước. Bản chất và tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa có được bộc lộ ra không, có được phản ánh đúng đắn không là ở đó. Người viết: “Chính sách của Đảng và Chính phủ là phải hết sức chăm nom đến đời sống của nhân dân. Nếu dân đói, Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân rét là Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân dốt là Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân ốm là Đảng và Chính phủ có lỗi”(9).

(4) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.5, tr.445.

(5) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.4, tr.56, 152.

(6) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.4, tr.56, 152.

(7) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.4, tr.56, 152.

(8) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.10, tr.4.

(9) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.7, tr.572.

Qua đó, đủ thấy rằng, Hồ Chí Minh đòi hỏi cao như thế nào sự tận tụy, hy sinh, sự mẫu mực, trong sáng của Đảng và Nhà nước, biểu hiện không những ở tổ chức và thể chế, mà còn ở từng người, từng cán bộ, đảng viên của Đảng, những công chức của bộ máy chính quyền, những công bộc của dân. Người thấu hiểu sâu sắc rằng, sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội đòi hỏi như vậy. Chính điều này đã cho thấy sự nhạy cảm và tinh tế của Hồ Chí Minh, khi Người đặt lý luận về Đảng cầm quyền, về Nhà nước pháp quyền của dân, do dân, vì dân vào vị trí cốt yếu của lý luận về chủ nghĩa xã hội và công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Người xác định đạo đức và tư cách của người cách mạng ở vị trí quan trọng hàng đầu quyết định thành bại của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội.

2. Về mục tiêu và động lực của chủ nghĩa xã hội

Đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, Hồ Chí Minh đã quyết định lựa chọn con đường xã hội chủ nghĩa cho dân tộc Việt Nam. Với sự lựa chọn này, Người xác định: “Mục đích của chủ nghĩa xã hội là gì? Nói một cách đơn giản và dễ hiểu là: *không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, trước hết là nhân dân lao động*”(10).

Mục đích, mục tiêu ấy, theo Hồ Chí Minh, phải được thể hiện trên các phương diện của chế độ xã hội chủ nghĩa do nhân dân lao động xây dựng và làm chủ. Đó là chế độ chính trị dân chủ, bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân, một trong những vấn đề quan

trọng nhất mà Người đặc biệt quan tâm. Điều căn bản của chế độ đó được Người nói đến với những lời lẽ giản dị, nhưng ẩn chứa điều lớn lao, hệ trọng: “Dân chủ là của quý báu nhất của nhân dân”; “chế độ ta là chế độ dân chủ, tức là nhân dân là người chủ”; “bao nhiêu lợi ích đều vì dân, bao nhiêu quyền hạn đều của dân, quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân”...

Với quan điểm đó, Hồ Chí Minh đã đưa ra một định nghĩa điển hình và hàm súc nhất về dân chủ: “Dân chủ là dân làm chủ và dân là chủ”, “Dân chủ là chìa khóa của mọi tiến bộ và phát triển”. Quan điểm này đã đặt nền tảng và giữ vai trò chủ đạo trong lý luận xây dựng Nhà nước, xây dựng mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân trong điều kiện Đảng cầm quyền và lãnh đạo Nhà nước.

Đó còn là chế độ kinh tế, đường lối và chính sách phát triển kinh tế. Theo Hồ Chí Minh, chế độ kinh tế của chủ nghĩa xã hội phải được tạo lập trên cơ sở chế độ sở hữu xã hội về tư liệu sản xuất. Chỉ có sở hữu xã hội mới bảo đảm xóa bỏ vĩnh viễn ách áp bức, bóc lột do chế độ tư hữu sinh ra. Với Người, mục đích kinh tế của chủ nghĩa xã hội là vì lợi ích và hạnh phúc của nhân dân lao động làm chủ, chứ không phải lấy kinh tế làm cứu cánh. Ràng, công bằng và sự hài lòng của dân chúng là những tiêu chí không thể xem thường trong xây dựng kinh tế và sự bền vững của chế độ.

Cùng với chế độ mới, nền kinh tế mới, Hồ Chí Minh còn nhấn mạnh xây

(10) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.10, tr.271.

dựng nền văn hóa mới và con người mới xã hội chủ nghĩa trong mục tiêu của chủ nghĩa xã hội. Bao quát tất cả các mục tiêu đó, Người nhắc nhở chúng ta: “Cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa là một cuộc biến đổi khó khăn nhất và sâu sắc nhất. Chúng ta phải xây dựng một xã hội hoàn toàn mới xưa nay chưa từng có trong lịch sử dân tộc ta... Chúng ta phải biến một nước dốt nát, cực khổ thành một nước văn hóa cao và đời sống tươi vui hạnh phúc”(11).

Theo Hồ Chí Minh, những động lực đó biểu hiện ở hai phương diện: Vật chất và tư tưởng. Người khẳng định, nhân tố động lực quan trọng và quyết định nhất là con người, là nhân dân lao động, nòng cốt là công - nông - trí thức. Người nói: “Muốn xã hội chủ nghĩa phải có: Người xã hội chủ nghĩa. Muốn có người xã hội chủ nghĩa, phải có tư tưởng xã hội chủ nghĩa”(12). Coi con người là động lực quan trọng nhất, Hồ Chí Minh thường xuyên quan tâm đến lợi ích chính đáng, thiết thân của họ, đồng thời chăm lo bồi dưỡng sức dân. Đó là lợi ích của nhân dân và từng cá nhân. Quan tâm tới lợi ích và nhu cầu của dân, Người cho rằng, bảo đảm cuộc sống cho dân từ cơm ăn, áo mặc, nhà ở, thuốc chữa bệnh, học hành, đi lại là những điều kiện tối thiểu để phát huy sức mạnh con người. Sức dân là sức mạnh sáng tạo của dân tộc. Với sức mạnh sáng tạo và làm chủ, nhân dân trở thành chủ thể xây dựng xã hội mới. Đảng và Nhà nước, thông qua hoạt động lãnh đạo và quản lý, cần phải tạo ra những điều kiện để không ngừng

phát huy quyền làm chủ của nhân dân, bảo đảm công bằng và bình đẳng xã hội, dân chủ và tự do cho hoạt động sáng tạo của nhân dân. Hồ Chí Minh không chỉ đề cao lợi ích của dân, Người còn *gắn liền lợi ích với nghĩa vụ*, nhân dân “đã có quyền hạn làm chủ thì phải *làm trọn nghĩa vụ của người chủ*”(13).

Nói con người là động lực của chủ nghĩa xã hội, hơn nữa là động lực quan trọng nhất, Hồ Chí Minh đã nhận thấy ở động lực này có sự kết hợp từ cá nhân (sức mạnh cá thể) đến xã hội (sức mạnh cộng đồng). Truyền thống yêu nước của dân tộc, sự cố kết cộng đồng, sức lao động sáng tạo của nhân dân - đó là sức mạnh tổng hợp tạo nên động lực quan trọng của chủ nghĩa xã hội.

Cùng với động lực này, Hồ Chí Minh còn phát hiện thấy: Đoàn kết, đại đoàn kết toàn dân là nguồn sức mạnh vô địch, là động lực mạnh mẽ của chủ nghĩa xã hội. Đoàn kết là một tư tưởng lớn của Hồ Chí Minh, là chiến lược phát triển của cách mạng Việt Nam. Với sức mạnh đoàn kết, đại đoàn kết của toàn dân tộc, sức lực và tài trí của nhân dân được nhân lên gấp bội và không có khó khăn nào không thể vượt qua được: “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết. Thành công, thành công, đại thành công”.

Nhà nước đại diện cho ý chí và quyền lực của nhân dân; Nhà nước của dân, do dân và vì dân là một trong những động lực thúc đẩy mạnh mẽ công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Là người sáng

(11) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.8, tr.493-494.

(12) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.9, tr.296.

(13) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.10, tr.290.

lập ra Nhà nước Dân chủ Cộng hòa đầu tiên ở nước ta, Hồ Chí Minh không chỉ chăm lo giáo dục cán bộ, nhân viên các cơ quan nhà nước về ý thức tận tụy phục vụ dân, trung thành với dân, mà còn trực tiếp lãnh đạo, điều hành các công việc của Nhà nước. Người đặc biệt quan tâm tới hiệu lực của tổ chức, bộ máy; tính nghiêm minh của kỷ luật, pháp luật; sự trong sạch, liêm khiết của đội ngũ công chức các cấp từ Chính phủ Trung ương tới chính quyền ở làng, xã. Người căn dặn: “Trong xã hội không có gì tốt đẹp, vẻ vang bằng phục vụ cho lợi ích của nhân dân”(14). Do đó, “phải đặt lợi ích dân chúng lên trên hết, trước hết”(15); “việc gì lợi cho dân, thì phải làm cho kỳ được. Việc gì hại cho dân, thì phải hết sức tránh”(16).

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh về động lực của chủ nghĩa xã hội, chúng ta thấy, Người rất coi trọng động lực kinh tế, phát triển kinh tế, sản xuất, kinh doanh, giải phóng mọi năng lực sản xuất, làm cho mọi người, mọi nhà trở nên giàu có, ích quốc lợi dân. Người gắn liền kinh tế với kỹ thuật, kinh tế với xã hội. Người còn chủ trương áp dụng “Tân kinh tế chính sách” của V.I.Lênin, ngay từ khi Người khởi thảo Điều lệ “Việt Nam Thanh niên cách mạng đồng chí hội” (1925). Dự cảm và trù tính về tương lai của Người là như vậy.

Cùng với động lực kinh tế, Hồ Chí Minh cũng nói tới văn hóa, khoa học, giáo dục là động lực tinh thần không thể thiếu của chủ nghĩa xã hội. Người nhận rõ vai trò ngày càng tăng của văn hóa trong sự phát triển: “Văn hóa phải

soi đường cho quốc dân đi”; phải “đem văn hóa lãnh đạo quốc dân để thực hiện độc lập, tự cường và tự chủ”; phải “xúc tiến công tác *văn hóa* để đào tạo con người mới và cán bộ mới”. Đó là nguồn vốn, là của cải quý báu nhất của quốc gia.

Tất cả những động lực nêu trên là những nguồn lực tiềm tàng của phát triển. Đặt vấn đề làm thế nào để những khả năng, năng lực tiềm tàng đó trở thành sức mạnh và không ngừng phát triển, Hồ Chí Minh đã nhận thấy *vai trò lãnh đạo, năng lực cầm quyền của Đảng có ý nghĩa quyết định phát huy và phát triển mọi nguồn lực ấy*. Sự lãnh đạo và năng lực cầm quyền của Đảng trở thành động lực thúc đẩy, dẫn dắt, quyết định đối với sự phát triển của chủ nghĩa xã hội. Đây là hạt nhân trong hệ động lực của chủ nghĩa xã hội.

Ngoài các động lực bên trong, những nhân tố nội sinh, theo Hồ Chí Minh, sự phát triển của chủ nghĩa xã hội còn đòi hỏi phải kết hợp được các nhân tố, động lực đó với các nhân tố, động lực bên ngoài (ngoại sinh). Một trong những nhân tố, động lực bên ngoài là sức mạnh thời đại, đoàn kết quốc tế, chủ nghĩa yêu nước gắn liền với chủ nghĩa quốc tế của giai cấp công nhân.

3. Về bước đi và biện pháp xây dựng chủ nghĩa xã hội

Tư tưởng chủ đạo của Hồ Chí Minh về bước đi và biện pháp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta là *dần dần, từng*

(14) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.8, tr.276.

(15) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.6, tr.90.

(16) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.6, tr.88.

bước một, thận trọng và vững chắc. Ngay cả khi Người nói tiến nhanh, tiến mạnh lên chủ nghĩa xã hội thì những bước tiến đó cũng phải vững chắc. Điều đó không có gì mâu thuẫn nhau. Bởi lẽ, Người luôn coi trọng và đề cao sức mạnh của ý chí, nhưng không bao giờ rơi vào chủ nghĩa duy ý chí.

Đúng quy luật, hợp lòng dân là điều căn bản mà Hồ Chí Minh thường xuyên quan tâm, nhắc nhở cán bộ trong bất kỳ hoạt động nào. Nó phù hợp với triết lý phương Đông, kết hợp các mối quan hệ thiên thời, địa lợi, nhân hòa, trong đó nhân hòa là quan trọng nhất, là gốc như Người từng nhiều lần nói. Với Người, “tiến lên chủ nghĩa xã hội không phải muốn là tức khắc có”(17), không thể một sớm một chiều, mà phải tính toán và cân nhắc kỹ lưỡng cách đi, cách làm cho phù hợp với nước mình, dân mình; đồng thời, phải học tập kinh nghiệm của các nước anh em, nhưng không được sao chép máy móc, phải độc lập sáng tạo, không được làm bừa, làm ẩu.

Hồ Chí Minh đòi hỏi phương pháp, biện pháp *phải phù hợp với hoàn cảnh thực tế*: “Chúng ta phải dùng những phương pháp gì, hình thức gì, đi theo tốc độ nào để tiến dần lên chủ nghĩa xã hội? Đó là những vấn đề đặt ra trước mắt Đảng ta hiện nay. Muốn giải quyết tốt những vấn đề đó, muốn đỡ bớt mò mẫm, muốn đỡ phạm sai lầm, thì chúng ta phải học tập kinh nghiệm các nước anh em và áp dụng những kinh nghiệm ấy một cách sáng tạo”(18). Người đã nêu lên một luận điểm nổi tiếng và hết

sức tưởng mình về tinh thần độc lập tự chủ: “Ta không thể giống Liên Xô, vì Liên Xô có phong tục tập quán khác, có lịch sử, địa lý khác... Ta có thể đi con đường khác để tiến lên chủ nghĩa xã hội”(19).

Con đường khác đó biểu hiện trong bước đi, cách làm được Hồ Chí Minh đề cập tới, nổi bật ở hai điểm:

- Sự cần thiết phải chuẩn bị những điều kiện để tiến dần lên chủ nghĩa xã hội;

- Chú trọng tới những hình thức, biện pháp, tốc độ để xây dựng chế độ xã hội mới cho phù hợp.

Với quan niệm “chủ nghĩa xã hội là phải có biện pháp chứ không chỉ là đường lối và xây” và xây dựng chế độ mới phải có “mục đích và cách làm”, Hồ Chí Minh cho rằng: “Đem tài dân, sức dân, của dân làm lợi cho dân”, bởi lực lượng bao nhiêu là nhờ ở dân hết, dân chúng là “nền tảng lực lượng của Đảng và nhờ đó mà Đảng thắng lợi”(20). Đây là quan điểm sâu sắc nhất của tư tưởng nhân dân, tư tưởng lấy dân làm gốc của Người.

Từ những điều trình bày trên, có thể nói, Hồ Chí Minh không chỉ hiểu đúng và sâu sắc về bản chất, mục tiêu và động lực của chủ nghĩa xã hội, mà còn có những phát hiện độc đáo và sáng tạo về phương pháp, bước đi và cách thức xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. □

(17) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.8, tr.338.

(18) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.8, tr.494.

(19) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.8, tr.227.

(20) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.5, tr.65, 286.